TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 280/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-10-2018
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tố

2. Bà Trương Thị Diện.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tư - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 96/2018/QĐXX ST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự;

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ A, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện x , tỉnh Y.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thanh B, sinh năm 1986.

Trú tại : Thôn A, xã B, huyện x , tỉnh Y

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 6 năm 2018 và trong qúa trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ A trình bày :

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Lê Thanh B tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định vào ngày 14 tháng 7 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường xuyên

uống rượu và có những lời lẽ xúc phạm, đánh đập chị nhiều lần nên tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị A yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B

Về nuôi con chung : Anh chị có một con chung tên Lê Thị Thanh C, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 bị bệnh chậm phát triển trí não. Ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 27 tháng 7 năm 2018, bị đơn anh Lê Thanh B trình bày:

Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn anh B thống nhất như chị A trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, anh B thừa nhận có uống rượu về đánh đập chị A. Nay chị A yêu cầu ly hôn, anh B không đồng ý, mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dưỡng con chung.

Về con chung : Họ tên và ngày tháng năm sinh của con đúng như chị A đã trình bày.

Về tài sản chung và nợ chung : Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+Về hôn nhân : Đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 51,56, 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ A.

+ Về con chung : Giao cháu Lê Thị Thanh C cho chị A nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng : Chị Nguyễn Thị Mỹ A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh chị; Bị đơn anh B cư trú tại Phụng Du 2, Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Thanh B nhưng anh B vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung : Chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Lê Thanh B tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14 tháng 7 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Hảo, Hoài Nhơn, Bình Định. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên Tòa chị A cho rằng vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B uống rượu về đánh đập chị A nhiều lần. Năm 2014 chị A có đơn xin ly hôn anh B, vì nghĩ con còn nhỏ và mong muốn anh B sẽ thay đổi nên chị A đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên anh B vẫn chứng nào tật nấy, chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Hội đồng xét xử xét thấy chị A và anh B tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra anh chị phải thương yêu, tôn trọng và tạo điều kiện cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình bền vững nhưng anh chị không làm được điều đó, anh B thường xuyên uống rượu về xúc phạm và đánh đập chị A dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mâu thuẫn gia đình căng thẳng. Qua xác minh tại địa phương được biết do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, anh B thường xuyên uống rượu nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị A kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, anh B không đồng ý và yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng. Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh B luôn vắng mặt, từ diễn biến trên chứng tỏ anh B không có thiện chí mong muốn gia đình được đoàn tụ.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa chị A và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị A yêu cầu được ly hôn anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Thị Thanh C sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008. Chị A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và cháu C có nguyện vọng được ở với chị A. Do vậy, cần giao cháu C cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B đều thống nhất không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án";

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân : Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ A và anh Lê Thanh B

2. Về nuôi con chung : Giao con chung Lê Thị Thanh C, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2008 cho chị Lệ Nguyễn Thị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B đều thống nhất không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị A đã nộp theo biên lai thu số 0008008 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Hảo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Bích

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa